

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index kết phiên về quanh tham chiếu

05/06/2024

VN-Index tăng 0.8 điểm và kết phiên ở mức 1,284

- VN-Index kết phiên gần với mức tham chiếu do lực bán mạnh vào cuối phiên
- Khối ngoại mua ròng 162 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là MSN (145 tỷ VND), VNM (120 tỷ VND) và MSB (101 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 213 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là MSB (262 tỷ VND), FPT (156 tỷ VND) và SSI (132 tỷ VND)

TVS Research duy trì quan điểm thị trường có thể sẽ đi ngang trong các phiên tới

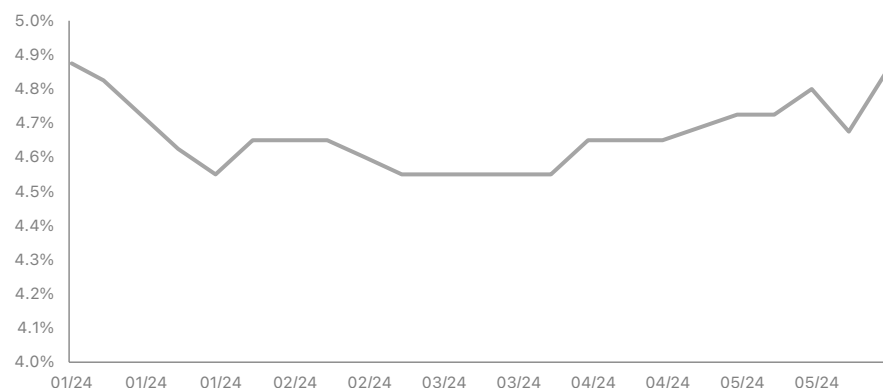
- TVS Research cho rằng (1) yếu tố tích cực: tỷ giá USD/VND đang giảm và (2) yếu tố tiêu cực: lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ON tăng mạnh trở lại (+1%) có tác động cân bằng đến VN-Index. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm VN-Index có thể đi ngang trong ngắn hạn
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tiếp tục kiểm định vùng 1,280 tuy nhiên chưa thể vượt qua kháng cự mạnh này. Vì vậy, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ giao động trong vùng 1,250 - 1,290 trong các phiên tới
- Chúng tôi khuyến nghị NĐT không nên mở mua mới tại vùng giá này và quan sát thị trường tại vùng 1,250 trước khi ra quyết định mở mua mới

Chênh lệch basis ở mức -4.7 điểm

- Chỉ số VN30F1M đi ngang tại mức 1,295 trong khi chỉ số VN30 giảm 1.3 điểm (-0.1%) xuống mức 1,299

Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại một số ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân tăng trở lại

Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng [%]



Nguồn: Website các ngân hàng ACB, HDB, VIB, TVS Research tổng hợp

Tổng quan thị trường

| Chỉ tiêu | Giá trị | %Thay đổi |
|------------------|---------|-----------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1,284 | 0.1% |
| KLGD [triệu CP] | 884 | -1.1% |
| GTGD [tỷ VND] | 24,044 | 1.5% |
| Khớp lệnh | 21,376 | 6.2% |
| Thoả thuận | 2,668 | -25.3% |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 244 | 0.1% |
| KLGD [triệu CP] | 93 | 7.0% |
| GTGD [tỷ VND] | 1,887 | 11.7% |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 97 | 0.5% |
| KLGD [triệu CP] | 94 | 11.9% |
| GTGD [tỷ VND] | 2,014 | 26.2% |

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Ngô Đức Anh

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Phạm Công Đạt

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

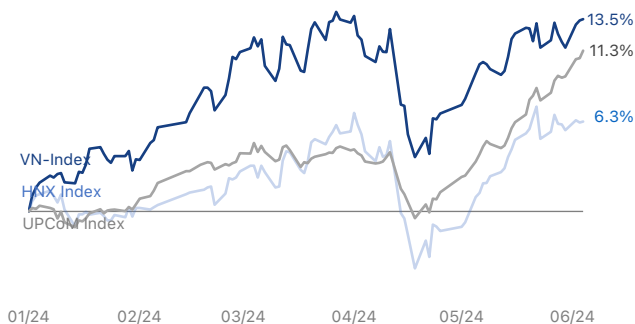
Nhóm CP bia và nước giải khát tác động tích cực

VN-Index ▲ 1,284 (+0.1%)
884.0 triệu CP 24,044 tỷ VND (+1.5%)

HNX-Index ▲ 244 (+0.1%)
92.5 triệu CP 1,887 tỷ VND (+11.7%)

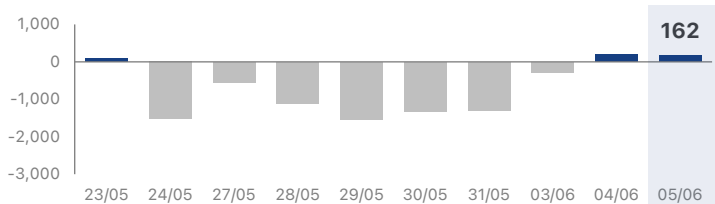
UPCoM-Index ▲ 97 (+0.5%)
93.9 triệu CP 2,014 tỷ VND (+26.2%)

Các CP giải khát kéo VN-Index tăng nhẹ
Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



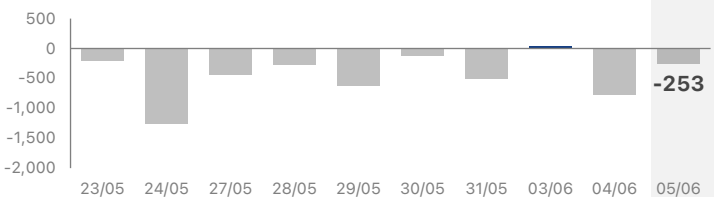
Khối ngoại tiếp tục mua ròng

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



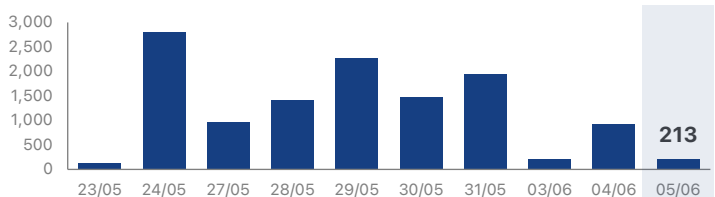
Tổ chức trong nước tiếp tục bán ròng

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



Mức mua ròng của NĐT cá nhân đang giảm dần

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



Chứng khoán Mỹ tăng điểm khi NĐT kỳ vọng FED sẽ sớm hạ lãi suất

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

| Chỉ số | Quốc gia | Giá đóng cửa [điểm] | GTGD [triệu USD] | Thay đổi giá | | Định giá | | Chỉ báo kỹ thuật | | | |
|--------------------|------------|---------------------|------------------|--------------|-------|----------|-----|------------------|--------|-----|---------|
| | | | | 1 ngày | YTD | P/E | P/B | Kháng cự | Hỗ trợ | RSI | MA (20) |
| VN-Index | Việt Nam | 1,284 | 836 | 0.1% | 13.5% | 16.1 | 1.8 | 1,155 | 1,080 | 60 | 1,267 |
| HNX-Index | Việt Nam | 244 | 71 | 0.1% | 6.3% | 20.3 | 1.3 | 250 | 230 | 60 | 242 |
| S&P 500 | Mỹ | 5,291 | 74,315 | 0.2% | 11.6% | 25.0 | 4.9 | 4,590 | 4,180 | 59 | 5,268 |
| Dow Jones | Mỹ | 38,711 | 14,484 | 0.4% | 2.6% | 22.2 | 4.9 | 35,600 | 34,000 | 46 | 39,224 |
| FTSE 100 | Anh | 8,232 | 4,923 | -0.4% | 6.6% | 14.8 | 1.9 | 7,700 | 7,200 | 48 | 8,347 |
| Euro Stoxx 50 | Euro | 4,953 | 8,181 | -1.0% | 9.8% | 14.6 | 2.1 | 4,410 | 4,160 | 42 | 5,038 |
| Shanghai Composite | Trung Quốc | 3,065 | 40,449 | -0.8% | 3.5% | 13.9 | 1.3 | 3,310 | 3,000 | 42 | 3,123 |
| SZSE Component | Trung Quốc | 9,394 | 23,317 | -0.8% | -0.1% | 21.3 | 2.0 | 12,500 | 10,000 | 45 | 9,557 |
| Hang Seng | Hồng Kông | 18,425 | 7,551 | -0.1% | 9.7% | 10.3 | 1.1 | 20,300 | 16,700 | 51 | 18,809 |
| Nikkei 225 | Nhật Bản | 38,490 | 22,862 | -0.9% | 15.0% | 27.0 | 2.1 | 33,450 | 31,400 | 48 | 38,621 |
| KOSPI | Hàn Quốc | 2,690 | 9,744 | 1.0% | 0.7% | 15.9 | 1.0 | 2,650 | 2,470 | 50 | 2,707 |

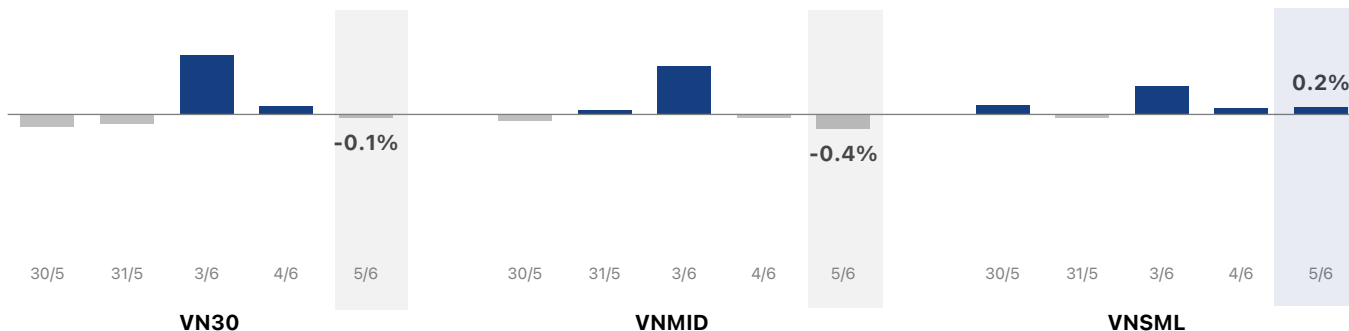
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

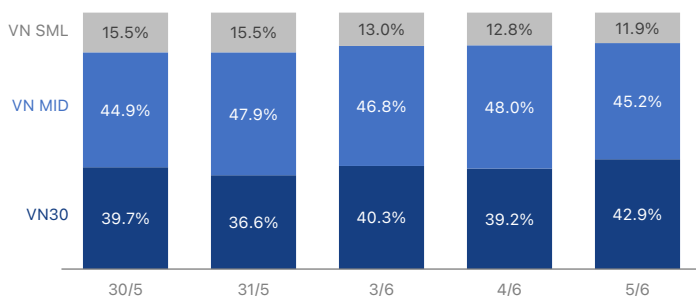
Nhóm VNSML tác động tích cực nhất tới thị trường

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



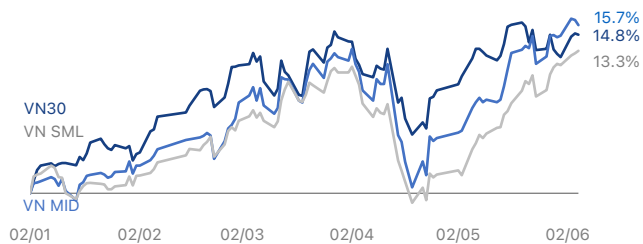
GTGD tập trung vào nhóm VNMID

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



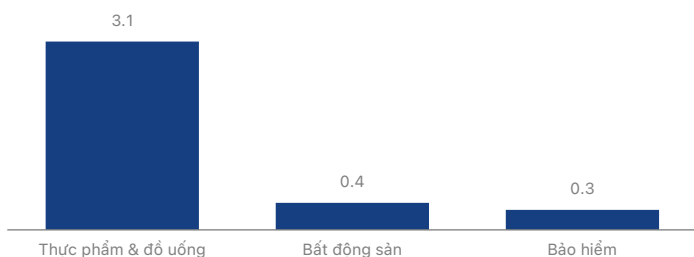
Duy nhất nhóm VNSML duy trì đà tăng điểm

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Thực phẩm & đồ uống là động lực tăng điểm...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... và nhóm Ngân hàng bị bán mạnh nhất

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá P/E nhóm Ngân hàng dưới mức TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

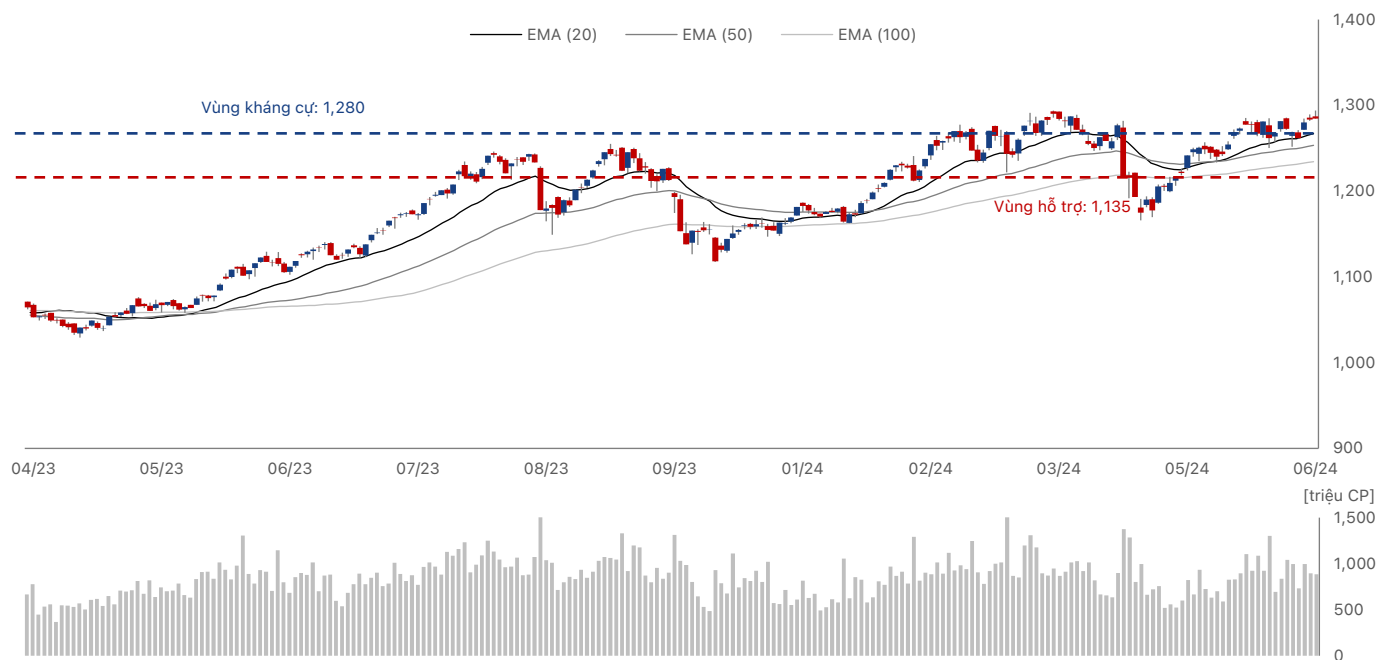
| Ngành | P/E TTM | P/E TB 5 năm |
|-------------------------------|---------|--------------|
| Ngân hàng | 9.8 | 10.9 |
| Bất động sản | 15.0 | 20.0 |
| Thực phẩm và đồ uống | 21.5 | 20.0 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 19.8 | 14.1 |
| Tài nguyên Cơ bản | 37.9 | 16.2 |
| Dịch vụ tài chính | 18.9 | 14.8 |
| Hóa chất | 21.7 | 14.8 |
| Công nghệ Thông tin | 22.3 | 16.2 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 14.7 | 16.7 |
| Xây dựng và Vật liệu | 30.8 | 16.7 |
| Du lịch và Giải trí | -23.3 | 7.5 |
| Bán lẻ | 109.9 | 20.7 |
| Dầu khí | 10.7 | 16.1 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 15.1 | 11.3 |
| Bảo hiểm | 12.1 | 19.3 |
| Y tế | 14.3 | 14.5 |
| Ô tô và phụ tùng | 17.3 | 15.0 |
| Truyền thông | 89.3 | 80.5 |
| Viễn thông | 60.9 | 83.3 |

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index đóng cửa trên kháng cự 1,280

TVS Research cho rằng VN-Index có thể sẽ đi ngang trong vùng 1,250 - 1,290 trong ngắn hạn

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



| Chỉ báo động lượng | Giá trị | GT so sánh | Hành động | Chỉ báo trung bình động | Giá trị | GT so sánh | Hành động |
|-------------------------|---------|------------|-----------|----------------------------------|---------|------------|-----------|
| Relative Strength Index | 61 | 50 | Mua | Simple Moving Average (20) | 1,267 | 1,284 | Mua |
| Stochastic %K | 100 | 40 | Bán | Simple Moving Average (50) | 1,253 | 1,284 | Mua |
| Momentum (10) | 32 | 40 | Bán | Simple Moving Average (100) | 1,232 | 1,284 | Mua |
| MACD level (12,36) | 4 | 0 | Mua | Simple Moving Average (200) | 1,198 | 1,284 | Mua |
| Tín hiệu mua | | | 2 | Exponential Moving Average (20) | 1,266 | 1,284 | Mua |
| Tín hiệu trung tính | | | 0 | Exponential Moving Average (50) | 1,253 | 1,284 | Mua |
| Tín hiệu bán | | | 2 | Exponential Moving Average (100) | 1,234 | 1,284 | Mua |
| | | | | Exponential Moving Average (200) | 1,199 | 1,284 | Mua |
| | | | | Bollinger Band (20) | 1,267 | 1,284 | Mua |
| | | | | Tín hiệu mua | | | 8 |
| | | | | Tín hiệu trung tính | | | 0 |
| | | | | Tín hiệu bán | | | 0 |

- VN-Index tiếp tục kiểm định vùng 1,280 tuy nhiên chưa thể vượt qua kháng cự mạnh này. Vì vậy, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ giao động trong vùng 1,250 - 1,290 trong các phiên tới
- Chúng tôi khuyến nghị NĐT không nên mở mua mới tại vùng giá này và quan sát thị trường tại vùng 1,250 trước khi ra quyết định mở mua mới

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin vĩ mô

Trong 5T 2024, Bộ Tài Chính cho biết tổng thu ngân sách từ nhà đất đạt 90,600 tỷ VND (+78.2% YoY). Sự tăng trưởng nguồn thu này xuất phát từ việc địa phương đấu giá đất, giao đất, thu tiền sử dụng đất của dự án.

Thông tin doanh nghiệp

MWG (HSX, giá đóng cửa 62,000 VND, -2.8%): Chủ tịch HĐQT MWG ông Nguyễn Đức Tài vừa thông báo đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu MWG, trong khoảng thời gian từ ngày 7-6 đến ngày 5-7. với mục đích giao dịch là giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.

DBC (HSX, giá đóng cửa 35,200 VND, -2%): Thanh tra tỉnh Bắc Ninh vừa ban hành quyết định thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, nhà ở, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất với ngân sách Nhà nước, kinh doanh bất động sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở Dabaco Lạc Vệ.

NCG (UpCOM, giá đóng cửa 13,600 VND, +14.3%): Trong năm 2024, NCG đặt kế hoạch DT đạt 5,057 tỷ VND (+22% YoY) và LNST đạt 26 tỷ VND, trong khi năm 2023 lỗ 951 tỷ VND.

2/6

Trung Quốc - Công bố PMI sản xuất

Thực tế: 51.7, Kỳ trước: 51.4

Việt Nam - Công bố PMI sản xuất

Thực tế: 50.3, Kỳ trước: 50.3

6/6

Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T4 2024

Dự báo: 3.9% YoY, Kỳ trước: 3.9 % YoY

12/6

Mỹ- Công bố CPI T5 2024

Dự báo: N/A, Kỳ trước: 3.4 YoY%

16/6

Trung Quốc - Công bố số liệu thất nghiệp

Thực tế: 51.7, Kỳ trước: 51.4

20/6

Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30

29/6

Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T6 2024

Vì sao thị trường đi ngang?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



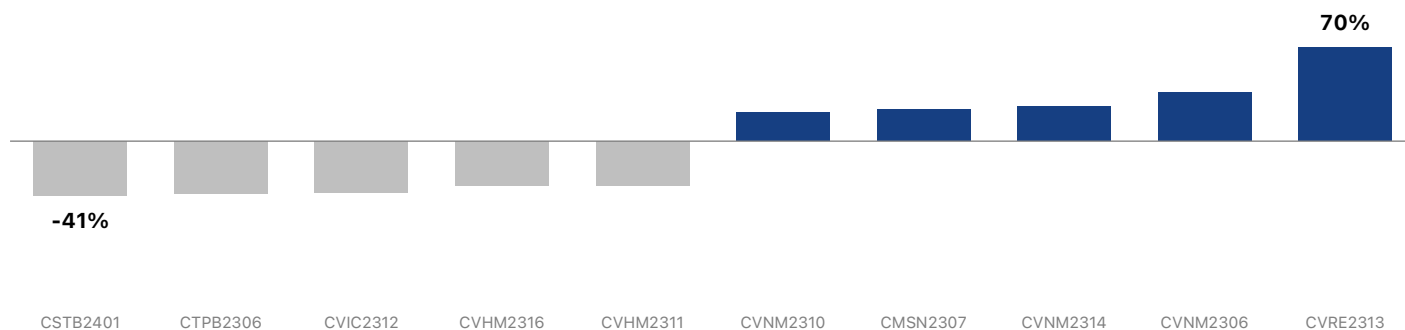
- Chỉ số VN30F1M đi ngang tại mức 1,295 trong khi chỉ số VN30 giảm 1.3 điểm (-0.1%) xuống mức 1,299

Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 58 mã giảm ở mức bình quân 8.9% và 37 mã tăng ở mức bình quân 7.8%

Mã chứng quyền CVRE2313 tăng mạnh nhất, +70% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

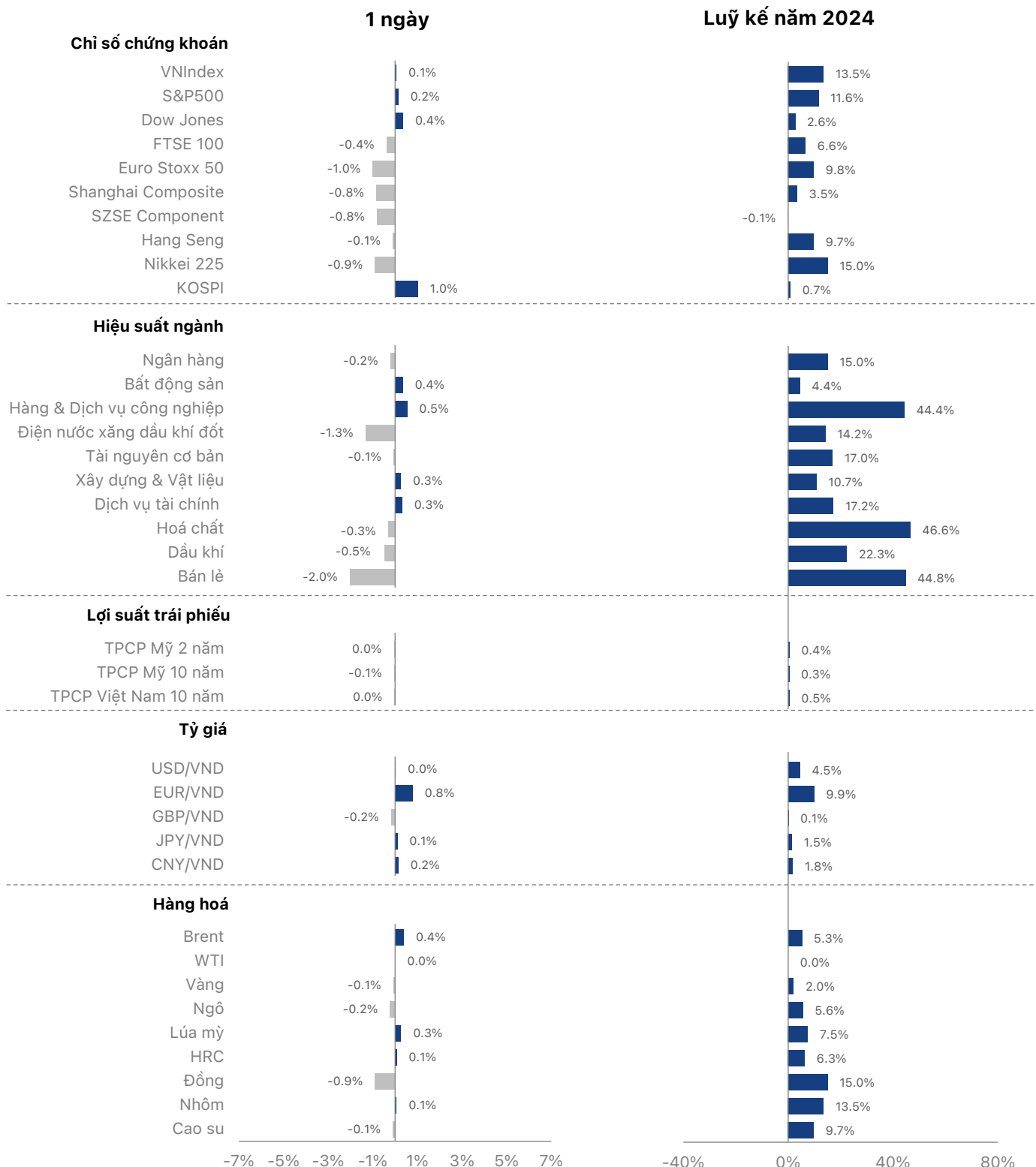
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

| Mã | Ngành ICB cấp 2 | Thông tin thị trường | | | | | Định giá | | | | |
|-----|-------------------------------|----------------------|------------------|---------|--------|-------|-----------|-----------|--------------|-----|------------|
| | | Giá đóng cửa [VND] | Vốn hoá [tỷ VND] | Beta 6m | % ngày | % YTD | P/E (TTM) | P/B (TTM) | Giá mục tiêu | +/- | Ngày ra BC |
| FPT | Công nghệ Thông tin | 140,100 | 177,923 | 1.1 | 1% | 45% | 26.3 | 6.6 | 127,800 | -9% | 16/05 |
| KBC | Bất động sản | 31,600 | 24,256 | 1.7 | -1% | 0% | 24.8 | 1.3 | 40,300 | 28% | 16/05 |
| MBB | Ngân hàng | 22,200 | 117,373 | 1.0 | -1% | 23% | 5.8 | 1.2 | 28,200 | 27% | 16/05 |
| TCB | Ngân hàng | 47,500 | 167,319 | 1.1 | 0% | 54% | 8.5 | 1.2 | 51,700 | 9% | 16/05 |
| VCB | Ngân hàng | 88,800 | 496,311 | 0.7 | 0% | 10% | 15.2 | 2.9 | 107,200 | 21% | 16/05 |
| MWG | Bán lẻ | 62,000 | 90,659 | 1.2 | -3% | 49% | 86.5 | 3.6 | 68,800 | 11% | 16/05 |
| VHC | Thực phẩm và đồ uống | 73,900 | 16,587 | 1.4 | 0% | 23% | 19.4 | 2.1 | 84,200 | 14% | 16/05 |
| GMD | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 84,000 | 26,081 | 0.4 | -1% | 20% | 9.9 | 2.9 | 81,000 | -4% | 16/05 |
| VHM | Bất động sản | 39,300 | 171,127 | 0.7 | 0% | -9% | 7.8 | 0.9 | 71,400 | 82% | 16/05 |
| NLG | Bất động sản | 43,850 | 16,872 | 1.7 | -2% | 24% | 42.1 | 1.8 | 48,500 | 11% | 16/05 |
| PVS | Dầu khí | 43,500 | 20,792 | 1.3 | -2% | 16% | 21.8 | 1.6 | 50,300 | 16% | 16/05 |
| PVD | Dầu khí | 31,700 | 17,621 | 1.0 | -2% | 14% | 26.4 | 1.2 | 37,500 | 18% | 16/05 |
| HPG | Tài nguyên Cơ bản | 29,250 | 187,090 | 1.1 | 0% | 15% | 20.1 | 1.8 | 31,200 | 7% | 16/05 |
| SSI | Dịch vụ tài chính | 35,400 | 53,424 | 1.4 | 0% | 8% | 20.8 | 2.2 | 43,300 | 22% | 16/05 |
| QTP | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 17,100 | 7,736 | 1.0 | -1% | 20% | 11.1 | 1.4 | 20,500 | 20% | 16/05 |

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

| Loại báo cáo | Tiêu đề | Công ty/Ngành | Ngày phát hành |
|-------------------------|---|-----------------|----------------|
| BCCL đầu tư Q1 2024 | Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024 | Toàn thị trường | 16/05/2024 |
| BCCL vĩ mô Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024 | Vĩ mô | 16/05/2024 |
| BCCL thị trường Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024 | Thị trường | 16/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T4 2024 | Vĩ mô | 08/05/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T4 2024 | Thị trường | 08/05/2024 |
| Báo cáo ngành | Báo cáo KQKD Q1 2024 | Ngành | 06/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T3 2024 | Vĩ mô | 08/04/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T3 2024 | Thị trường | 08/04/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T2 2024 | Vĩ mô | 08/03/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T2 2024 | Toàn thị trường | 08/03/2024 |
| Báo cáo ngành | Báo cáo kết quả kinh doanh 2023 | Toàn thị trường | 07/02/2024 |
| BCCL đầu tư năm 2024 | Báo cáo chiến lược đầu tư 2024 | Toàn thị trường | 06/02/2024 |

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|--|
| MUA | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20% |
| NẮM GIỮ | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20% |
| BÁN | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10% |

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Ngô Đức Anh

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Phạm Công Đạt

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn